

Bản án số: **48/2021/HS-PT**

Ngày 07 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Triệu Cần R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Triệu Cần R, sinh ngày 07/02/1973 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Triệu Văn T (đã chết) và bà Lý Mùi N; có vợ Triệu Thị N2 và có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35 ngày 31/8/2020 về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật, mức phạt tiền là 10.000.000 đồng (Bị cáo chưa chấp hành xong nộp phạt).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

*** Bị hại:** UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (*có đơn xin vắng mặt*).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

* *Người phiên dịch:* Ông Phùng Vĩnh C, Trưởng ban Đại diện Hội người cao tuổi huyện N (*có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2021, Triệu Càn R cùng với vợ là Triệu Thị N2 mang theo dao quắm đi lên khu vực rừng Công Chút, thuộc Thôn N, xã T, huyện N chặt phát rừng để lấy đất trồng cây lâm nghiệp. R và N sử dụng dao phát thực bì (cây bụi, dây leo), chặt cây thân gỗ (nhóm V đến nhóm VIII), có đường kính từ 20cm trở xuống, còn những cây thân gỗ có đường kính từ 20cm trở lên thì không chặt. R và N thực hiện hành vi chặt, phát rừng liên tục trong khoảng thời gian 01 tháng rồi dừng lại để chờ cho cây và thực bì khô thì dùng lửa đốt toàn bộ diện tích rừng đã phát. Ngày 06/4/2021, tổ công tác thuộc Hạt Kiểm lâm huyện N phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện N tiến hành tuần tra và phát hiện hành vi Hủy hoại rừng nêu trên của Triệu Càn R và Triệu Thị N2 .

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây ngày 15/4/2021 do Hạt Kiểm lâm huyện N lập xác định: Vị trí rừng Triệu Càn R và Triệu Thị N2 chặt phá thuộc lô 27, khoảnh 91A2, chức năng rừng sản xuất, trạng thái TXP, rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. (Hiện tại năm 2021 chưa có văn bản thay thế) thuộc khu vực rừng Công Chút, Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Diện tích rừng bị Hủy hoại là 10.590m²; Lâm sản bị thiệt hại cây thân gỗ thuộc (nhóm V – VIII) là 16,165m³.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 16,165m³ gỗ (nhóm V-VIII), có giá trị là 7.458.514 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ của Triệu Càn R 01 con dao quắm, chuôi gỗ, chiều dài cả chuôi 75cm, bản dao phần rộng nhất 3,5cm (đã qua sử dụng); tạm giữ của Triệu Thị N2 01 con dao quắm, chuôi gỗ, chiều dài cả chuôi 56cm, bản dao phần rộng nhất 04cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo Triệu Càn R, Triệu Thị N2 đã tự nguyện trồng toàn bộ cây gỗ Mỡ trên diện tích rừng đã hủy hoại với số lượng cây là 2.572. Hiện nay (Biên bản kiểm tra ngày 09/7/2021) cây gỗ Mỡ đang phát triển bình thường, nên đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện N không có yêu cầu, đề nghị bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Triệu Càn R, Triệu Thị N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Hành vi vi phạm của các bị cáo còn được chứng minh

bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định đối tượng rừng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Cần R 03 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2021, bị cáo Triệu Cần R có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày về việc tháng 8/2020 bị cáo có hành vi tàng trữ gỗ xoan Nhừ, chỉ bị Hạt kiểm lâm huyện N lập biên bản chứ không bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên bị cáo không có tiền sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Triệu Cần R 03 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có tiền sự: Ngày 31/8/2020 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, mức phạt 10.000.000đ, Hạt kiểm lâm đã giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính và có biên bản đôn đốc bị cáo nộp phạt nhưng bị cáo chưa chấp hành. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới: Công văn số 59/CV-UBND ngày 12/11/2021 của UBND xã T, huyện N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, xong xét tính chất mức độ của hành vi và ý thức khắc phục hậu quả của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ khác, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị coi là có tiền sự nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Cần R, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Cần R 02 năm 06 tháng tù về tội Hủy hoại rừng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và ý thức khắc phục hậu quả của bị cáo sau khi có hành vi phạm tội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để được cải tạo tại địa phương trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Cần R tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ giữa tháng 02 đến tháng 03 năm 2021, Triệu Cần R và Triệu Thị N2 đã có hành vi Hủy hoại trái phép rừng sản xuất với diện tích 10.590m² thuộc lô 27, khoảnh 91A2, chức năng rừng sản xuất, trạng thái TXP, rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch phân ba loại rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020 (Hiện tại năm 2021 chưa có văn bản nào thay thế) thuộc khu vực rừng Công Chút, Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Triệu Cần R 03 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo và vợ bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, đã có hành vi hủy hoại rừng với diện tích lớn mục đích để trồng cây phát triển kinh tế gia đình nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết mới: Bị hại là UBND xã T, huyện N có công văn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, căn cứ vào tính chất của hành vi và ý thức khắc phục hậu quả của bị cáo đã trồng lại toàn bộ số cây gỗ mờ trên diện tích đất rừng đã hủy hoại nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo và ý kiến trình bày không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, tại

Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 31/8/2020 của Hạt kiểm lâm huyện N xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000đ về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật, Hạt kiểm lâm huyện N đã có biên bản giao cho bị cáo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời đã có biên bản đôn đốc bị cáo nộp phạt nhưng bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính nêu trên, nên bị cáo bị coi là có tiền sự, không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Bị cáo Triệu Cần R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Cần R . Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Triệu Cần R **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Hủy hoại rừng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Triệu Cần R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/12/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn